

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú (sau đây gọi là Thông tư số 24/2015/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN

1. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét quyết định cho vay bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn như sau:

a) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa để phục vụ nhu cầu trong nước khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay. Quy định này thực hiện đến hết ngày 31 tháng 03 năm 2019;

b) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay;

c) Cho vay trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay. Quy định này thực hiện đến hết ngày 30 tháng 09 năm 2019;

d) Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu được Bộ Công thương giao hạn mức nhập khẩu xăng dầu hàng năm để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu xăng dầu khi khách hàng vay không có hoặc không có đủ nguồn thu ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay;

đ) Cho vay ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu xuất khẩu để trả nợ vay; khi được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giải ngân vốn cho vay, khách hàng vay phải bán số ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay theo hình thức giao dịch hối đoái giao ngay (spot), trừ trường hợp nhu cầu vay vốn của khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền giao dịch phải bằng ngoại tệ;

e) Cho vay để đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án đầu tư được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài và đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.”.

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Đồng tiền trả nợ

1. Đối với khoản vay bằng ngoại tệ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Thông tư này mà khách hàng vay có đủ nguồn thu bằng ngoại tệ để trả nợ vay: Khách hàng vay bằng ngoại tệ nào thì phải trả nợ gốc và lãi vốn vay bằng ngoại tệ đó; trường hợp trả nợ bằng ngoại tệ khác, thì thực hiện theo thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

Trường hợp khi đến hạn trả nợ vay bằng ngoại tệ, mà khách hàng vay chứng minh được do nguyên nhân khách quan dẫn đến nguồn ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của khách hàng vay bị chậm thanh toán, khách hàng vay không có hoặc chưa có đủ ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc nguồn thu ngoại tệ hợp pháp khác để trả nợ vay, thì khách hàng vay có thể mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay hoặc tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác để trả nợ vay và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán ngoại tệ cho khách hàng vay phải chuyển tiền vào tài khoản vay bằng ngoại tệ của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay hoặc tài khoản trung gian thanh toán giữa tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay và tổ chức tín

dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán ngoại tệ; nếu khách hàng vay có nhu cầu mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay để trả nợ vay, thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay phải bán ngoại tệ cho khách hàng để trả nợ vay. Khách hàng vay cam kết trường hợp nhận được ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, khách hàng sẽ bán số ngoại tệ đó cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã bán ngoại tệ cho khách hàng để trả nợ vay.

2. Đối với khoản vay bằng ngoại tệ quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Thông tư này mà khách hàng vay không có hoặc không đủ nguồn thu ngoại tệ hợp pháp để trả nợ vay: Khách hàng vay có thể mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay hoặc tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán ngoại tệ cho khách hàng vay phải chuyển tiền vào tài khoản vay bằng ngoại tệ của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay hoặc tài khoản trung gian thanh toán giữa tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán ngoại tệ. Trường hợp khách hàng vay có nhu cầu mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay để trả nợ vay, thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay phải bán ngoại tệ cho khách hàng để trả nợ vay.

Điều 2.

Thay thế biểu số 01 và biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-NHNN bằng các biểu mẫu kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Đối với các hợp đồng tín dụng hoặc thỏa thuận cho vay ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng vay tiếp tục thực hiện theo nội dung đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng, thỏa thuận cho vay phù hợp với quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 18/2017/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc

Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, Vụ CSTT, Vụ PC.

THÔNG ĐỐC

BIỂU SỐ 01**Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:****BÁO CÁO DƯ NỢ CHO VAY BẰNG NGOẠI TỆ****Tháng..... Năm.....**

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2018/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú)

Chỉ tiêu	Số dư nợ (quy đổi tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay so với tháng trước liền kề (%)
I. Dư nợ cho vay đối với khách hàng vay là người cư trú		
1. Dư nợ cho vay phân theo thời hạn		
a) Ngắn hạn		
b) Trung và dài hạn		
2. Dư nợ cho vay phân theo mục đích vay vốn		
a) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa để phục vụ nhu cầu trong nước khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay theo quy định tại điểm 1.a khoản 1 Điều 1 Thông tư số .../2018/TT-NHNN.		
b) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay theo quy định tại điểm 1.b khoản 1 Điều 1 Thông tư số .../2018/TT-NHNN.		
c) Cho vay trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay theo quy định tại điểm 1.c khoản 1 Điều 1 Thông tư số .../2018/TT-NHNN.		
d) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu xăng dầu theo quy định tại điểm 1.d khoản 1 Điều 1 Thông tư số .../2018/TT-NHNN.		
đ) Cho vay ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ngắn hạn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu theo quy định tại điểm 1.đ khoản 1 Điều 1 Thông tư số .../2018/TT-NHNN.		
e) Cho vay để đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án đầu tư được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại điểm 1.e khoản 1 Điều 1 Thông tư số .../2018/TT-NHNN.		

g) Cho vay các nhu cầu vốn khác được NHNN chấp thuận bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 24/2015/TT-NHNN.		
h) Cho vay các nhu cầu vốn khác của các hợp đồng tín dụng đã ký kết theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại các văn bản ban hành trước ngày Thông tư số .../2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành.		
3. Dư nợ cho vay phân theo khả năng trả nợ vay của khách hàng		
a) Khách hàng có nguồn thu bằng ngoại tệ để trả nợ vay		
b) Khách hàng không có nguồn thu bằng ngoại tệ để trả nợ vay		
4. Dư nợ cho vay phân theo đối tượng khách hàng vay		
a) Doanh nghiệp FDI		
b) Khách hàng vay khác		
II. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ		
1. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ so với tổng dư nợ cho vay (%)		
2. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ so với tổng dư nợ cho vay bằng ngoại tệ (%)		

....., ngày..... thángnăm.....

Lập biểu

Kiểm soát

**Đại diện hợp pháp của TCTD, chi nhánh
ngân hàng nước ngoài**

Ghi chú:

1. Dư nợ cho vay tại phần I: (1) = (2) = (3) = (4).

2. Dư nợ cho vay tại chỉ tiêu 2h Phần I không bao gồm dư nợ cho vay đối với các nhu cầu vay vốn được quy định tại các văn bản ban hành trước ngày Thông tư số .../2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành mà vẫn được tiếp tục được quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số .../2018/TT-NHNN; các nhu cầu vốn cho vay này được thống kê vào các chỉ tiêu 2a, 2b, 2c, 2d, 2đ và 2e Phần I tương ứng.

3. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 25 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội (email: phongcstd@sbv.gov.vn, fax: 04.38240132).

4. Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu.

Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

Tháng ... năm ...

Đơn vị: tỷ đồng

[illegible]

3. Cho vay trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ												
4. Cho vay ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu												
5. Cho vay đối với nhu cầu vốn khác												

Lập biểu

Kiểm soát

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Ghi chú:

1. Tại tháng báo cáo: TCTD báo cáo số liệu phát sinh thực tế trước, trong tháng báo cáo và số liệu dự kiến phát sinh từng tháng đối với các tháng sau tháng báo cáo.
2. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 25 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội (email: phongcstd@sbv.gov.vn, fax: 04.38240132).
3. Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu.